

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày: 17-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Sơn và bà Hoàng Thị Khánh

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Hải Sâm - Thư ký TAND huyện Diễn Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2023/TLST-HS ngày 29/6/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Minh T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ (đã chết) và bà Đào Thị D; Vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2013; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 13/2011/HSST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Duy C**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1971 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Xóm 2B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy M (đã chết) và Nguyễn Thị H; Vợ: Lê Thị H1, sinh năm 1972; Con: Có 01 con, sinh năm 2002; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/03/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 10/2006//HSST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/3/2023, Đặng Minh T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên H ở huyện Y, tỉnh Nghệ An (T không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi “Anh có ma túy Heroine không bán cho em một ít”, H trả lời “Có” và hỏi lại “Em mua bao nhiêu”, T trả lời “Bán cho em hai mươi triệu đồng”; H đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T nhận được điện thoại của H gọi đến và nói “Em đi đến cột điện phía sau nhà nghỉ “Sáu Thủy” ở xóm 3, xã D mà lấy ma túy rồi để tiền lại chỗ đó cho anh”; T đồng ý rồi đi bộ đến điểm hẹn. Khi đến nơi, T thấy có một gói nilon màu đen để ở hốc chân cột điện nên cầm lên thấy bên trong chứa ma túy loại heroine, T cất gói ma túy đó vào trong túi quần rồi lấy 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để lại chỗ cột điện rồi đi về nhà. Sau đó, T lấy gói ma túy ra chia ra thành nhiều gói nhỏ và cất giấu nhiều nơi khác nhau ở trong nhà để khi nào có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 26/3/2023, T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Vũ Duy C gọi đến hỏi “T ơi, cháu có ma túy heroine không”; T trả lời “Có” thì C nói “Bán cho C hai triệu đồng”, T đồng ý. Khoảng 9 giờ 20 phút cùng ngày, C điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 37B2-212.59 đi xuống nhà T, khi đến cổng C dừng xe ngoài cổng rồi đi vào phòng ngủ thì thấy T đang ngồi một mình trên giường. Lúc này, C lấy ra 2.000.000 đồng đưa cho T, T cầm tiền rồi lấy ở trong chiếc tất màu đen ra 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong chứa 04 (Bốn) gói ma túy đưa cho C, Công cầm 04 (Bốn) gói ma túy đó trong lòng bàn tay trái rồi đi về để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi Vũ Duy C đi về đến đoạn đường quốc lộ 7A thuộc xóm 3, D huyện D, Nghệ An thì bị Lực lượng Đoàn Biên phòng Diễn Thành thuộc BCH Bộ Đội Biên Phòng tỉnh Nghệ

An phát hiện bắt quả tang, lúc này do hoảng sợ nên C đã thả 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong chứa 04 (Bốn) gói ma túy từ trong lòng bàn tay trái xuống mặt đường. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng rồi dẫn giải Vũ Duy C về trụ sở để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Trên cơ sở lời khai của Vũ Duy C, cùng ngày 26/3/2023, Đoàn Biên phòng Diễn Thành thuộc BCH Bộ Đội Biên Phòng tỉnh Nghệ An thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Minh T và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Minh T đã thu giữ ở trong ví da màu đen để ở đầu giường trong phòng ngủ 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine; thu giữ ở trên mặt đất bên ngoài cửa sổ phòng ngủ 01 (Một) chiếc tất màu đen bên trong có chứa 10 (Mười) gói giấy bạc có đặc điểm giống nhau bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine và thu giữ ở dưới đệm trong phòng ngủ của bà Đào Thị D (Là mẹ đẻ của T) 01 (Một) gói nilon màu đen bên trong có chứa 03 (Ba) gói có đặc điểm giống nhau đều được gói bên ngoài bằng nilon màu đen, tiếp theo lớp giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đặng Minh T khai nhận ngoài việc bán ma túy cho Vũ Duy C thì các gói ma túy thu được trong quá trình khám xét khẩn cấp; Đặng Minh T cất dấu với mục đích để bán kiếm lời.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 26/3/2023 của Đoàn Biên phòng Diễn Thành thuộc BCH Bộ Đội Biên Phòng tỉnh Nghệ An và tại bản Kết luận giám định số 370/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 30/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Vũ Duy C gửi giám định là ma túy; loại ma túy Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NP-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Duy C có tổng khối lượng là 0,88 gam (Không phải tám mươi tám gam).

- 03 (Ba) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M2 đến M4) thu giữ của Đặng Minh T gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy Heroine (Heroin), có tên khoa học

là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NP-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Minh T có tổng khối lượng là 15,33 gam (Mười lăm phẩy ba mươi ba gam).

Việc thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng; đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án:

- Một phong bì thư bưu điện, bên trong có chứa 11,31 gam (Mười một phẩy ba một gam) - (Số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi đi giám định được ký hiệu M1, M2, M3, M4); vỏ nilon và 02 (Hai) vỏ phong bì niêm phong ban đầu;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL, màu xanh, số Imei1:860986044713914; Imei2:860986044747920 có số thuê bao: 0356.489.894 đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Duy C;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số Imei1:864547054855478, Imei2:864547054855460 có số thuê bao: 0325.208.604 đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Minh T.

Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKS-DC ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố Đặng Minh Thế về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 và truy tố bị cáo Vũ Duy C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Đặng Minh T từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Vũ Duy C từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; truy thu số tiền 2.000.000 đồng có tại bị cáo Đặng Minh T; Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/3/2023, tại khu vực đường Quốc lộ 7A thuộc xóm 3, xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tổ công tác Đoàn Biên phòng Diễn Thành thuộc BCH Bộ Đội Biên Phòng tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang Vũ Duy C có hành vi tàng trữ trái phép 0,88 gam ma túy (Heroin). Số ma túy này, Vũ Duy C mua của Đặng Minh T với giá 2.000.000 đồng để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Minh T thu giữ 15,33 gam ma túy (Heroin). Số ma túy này, T cất giữ với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, hành vi mà Đặng Minh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự và hành vi mà Vũ Duy C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2.2]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước Việt Nam đối

với chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội; các bị cáo đều có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bố mẹ bị cáo Vũ Duy C là người có công với cách mạng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[2.4]. Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho Đặng Minh T (Theo lời khai của T); do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu không có căn cứ để điều tra, xử lý;

Đối với bà Đào Thị D (mẹ đẻ của Đặng Minh T) và anh Đặng Minh T1, (em trai của Đặng Minh T) là những người sống chung trong nhà cùng với Đặng Minh T tại xóm 6, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, xác định việc Đặng Minh T mua bán, cất giấu ma túy ở trong nhà những người này không biết nên không đồng phạm.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL thu giữ của Vũ Duy C và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Đặng Minh T là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu tại bị cáo Đặng Minh T số tiền 2.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

[2.6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đặng Minh T11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/03/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Duy C 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/03/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Đặng Minh T và Vũ Duy C

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Đặng Minh T và Vũ Duy C sau khi lấy mẫu giám định còn lại khối lượng là 11,31 gam có trong 01 phong bì thư niêm phong theo quy định; vỏ nilon và 02 phong bì thư niêm phong ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh thu giữ của Vũ Duy C và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, thu giữ của Đặng Minh T.

(Vật chứng trên hiện có tại Kho vật chứng Chi Cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo Phiếu nhập kho số NK0111 ngày 29/6/2023).

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) có tại bị cáo Đặng Minh T

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Đặng Minh T và Vũ Duy C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhung